

Số: /TB-STC

Bình Phước, ngày tháng 6 năm 2025

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số : 01/2016/QH 14 được sửa đổi, bổ sung một điều của Luật Đấu giá tài sản số 37/2024/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ tư pháp về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15.

Căn cứ Quyết định số 1302/QĐ-UBND ngày 23/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

Sở Tài chính tỉnh Bình Phước thông báo lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản với các nội dung sau:

1. Đơn vị có tài sản đấu giá:

- Sở Tài chính tỉnh Bình Phước.

- Địa chỉ: 626-628 QL 14, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

2. Thông tin về tài sản đấu giá:

STT	Tên tài sản	Loại văn bản	Hồ sơ, tài liệu về pháp lý tài sản	Cơ quan cấp/phát hành
1	Xe ô tô biển kiểm soát 51C 367.73	Đăng ký xe ô tô	- Ngày đăng ký: 29/10/2019. - Địa điểm đăng ký: thành phố Hồ Chí Minh. - Chủ xe: Công ty TNHH TM DV XD Tài Lộc. - Địa chỉ chủ xe: 29/4 Hà Huy Giáp, khu phố 1, phường Thạnh Xuân, Q.12, TP. Hồ Chí Minh. - Biển số đăng ký: 51C 367.73. - Nhãn hiệu: HYUNDAI. - Model: HD320. - Dung tích xilanh: 11149 cm3 - Số khung: 18CPDC075385.	Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt, Công an thành phố Hồ Chí Minh

STT	Tên tài sản	Loại văn bản	Hồ sơ, tài liệu về pháp lý tài sản	Cơ quan cấp/phát hành
			– Số máy: D6ACD251187 – Màu sơn: Trắng. – Loại xe: Xi téc chở xăng dầu. – Trọng tải hàng hóa: 16280kg. – Số chỗ ngồi: 02. – Đăng ký xe có giá trị đến ngày: 31/12/2039. – Đăng ký lần đầu: 27/02/2014.	
2	Xe ô tô biển kiểm soát 51C 106.66	Đăng ký xe ô tô	– Ngày đăng ký: 29/10/2019. – Địa điểm đăng ký: thành phố Hồ Chí Minh. – Chủ xe: Công ty TNHH TM DV XD Tài Lộc. – Địa chỉ chủ xe: 29/4 Hà Huy Giáp, khu phố 1, phường Thạnh Xuân, Q.12, TP. Hồ Chí Minh. – Biển số đăng ký: 51C – 106.66. – Nhãn hiệu: HYUNDAI. – Model: HD310. – Dung tích xilanh: 11149 cm³ – Số khung: 18CPBC058575. – Số máy: D6ACB215994 – Màu sơn: Xanh đỏ. – Loại xe: ô tô xi téc . – Trọng tải hàng hóa: 15540kg. – Số chỗ ngồi: 02. – Đăng ký xe có giá trị đến ngày: 31/12/2036. – Đăng ký lần đầu: 21/10/2011.	Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt, Công an thành phố Hồ Chí Minh

3. Tổng giá khởi điểm là: 1.780.860.606 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, bảy trăm tám mươi triệu, tám trăm sáu mươi ngàn, sáu trăm lẻ sáu đồng).

Ghi chú:

- Tổng giá trị nêu trên không bao gồm thuế giá trị gia tăng;
- Tài sản được đăng ký lại.

4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức hành nghề bán đấu giá tài sản gồm các nội dung sau:

Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản phải đảm bảo các tiêu chí theo quy định tại Điều 56 của Luật đấu giá tài sản được sửa đổi, bổ sung theo khoản 36, các điểm a, b, c, I khoản 45, Điểm h khoản 46 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản, biểu mẫu trong lĩnh vực đấu giá tài sản; Điều 33

và Phụ lục 1 của thông tư số 19/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ tư pháp, cụ thể như sau:

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng Thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2,0
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1,0
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16,0
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4,0
3.	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4,0
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2,0
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2,0
4.	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật	4,0

	tự của phiên đấu giá	
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57,0
1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	15,0
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá	12,0
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	13,0
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	14,0
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15,0
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	4,0
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	5,0
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	6,0
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7,0
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	4,0
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	5,0
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	6,0
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,0
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	3,0
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm	3,0
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = $(U \times 3) / Y$	
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = $(V \times 3) / Y$	
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật đấu giá tài sản có hiệu	7,0

	lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	
5.1	<i>Có thời gian hoạt động dưới 05 năm</i>	4,0
5.2	<i>Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>	5,0
5.3	<i>Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm</i>	6,0
5.4	<i>Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên</i>	7,0
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
6.1	<i>01 đấu giá viên</i>	2,0
6.2	<i>Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên</i>	3,0
6.3	<i>Từ 05 đấu giá viên trở lên</i>	4,0
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
7.1	<i>Dưới 05 năm</i>	2,0
7.2	<i>Từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>	3,0
7.3	<i>Từ 10 năm trở lên</i>	4,0
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
8.1	<i>Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	3,0
8.2	<i>Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	4,0
8.3	<i>Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	5,0
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
9.1	<i>Dưới 50 triệu đồng</i>	3,0
9.2	<i>Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng</i>	4,0
9.3	<i>Từ 100 triệu đồng trở lên</i>	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	8,0
1.	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh Bình Phước có ít nhất 02 Hội trường. Trong đó, có 01 Hội trường có sức chứa từ 100 ghế trở lên.	4,0

2.	Tổ chức hành nghề đấu giá có Đấu giá viên hiện đang tham gia giảng dạy, đào tạo tại Học viện Tư Pháp. (Có tài liệu chứng minh).	2,0
3.	Tổ chức hành nghề đấu giá có cuộc (phiên) đấu giá tài sản nhiều nhất đối với tài sản cùng loại của người có tài sản.	2,0
	Tổng số điểm	100

Ghi chú: Đối với các tiêu chí tại mục II, III, IV, V: Đơn vị tham gia không có hồ sơ, hình ảnh, thuyết minh đầy đủ thì điểm chấm cho từng tiêu chí là 0 điểm; nếu đơn vị tham gia không có hồ sơ, hình ảnh, thuyết minh nhưng không đầy đủ thì điểm chấm cho từng tiêu chí là $\frac{1}{2}$ so với mức điểm tối đa;

5. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:

- Thời gian nhận hồ sơ: Từ ngày 23 tháng 6 năm 2025 đến 17h00 ngày 26 tháng 6 năm 2025 (*trong giờ hành chính*).

- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ tại: Sở Tài chính tỉnh Bình Phước. Địa chỉ: 626-628, Quốc lộ 14, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

- Hình thức tiếp nhận hồ sơ: Tổ chức đấu giá nộp hồ sơ trực tiếp tại Phòng Quản lý Giá - Công sản, Sở Tài chính tỉnh Bình Phước.

- Người đến nộp hồ sơ phải mang theo Giấy giới thiệu của cơ quan, đơn vị và Giấy chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân.

- Hồ sơ đã nộp không hoàn trả hồ sơ (*kể cả hồ sơ không được lựa chọn*).

- Sở Tài chính tỉnh Bình Phước sẽ đánh giá, chấm điểm Tổ chức đấu giá tài sản theo các tiêu chí tại Phụ lục I, Thông tư 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp và có văn bản thông báo kết quả cho tổ chức đấu giá được lựa chọn và được đăng công khai kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá trên cổng thông tin điện tử của Bộ Tư Pháp và trang thông tin điện tử Sở Tài chính tỉnh Bình Phước.

Sở Tài chính tỉnh Bình Phước thông báo để các tổ chức đấu giá được biết và đăng ký tham gia.

Nơi nhận:

- Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản (dgts.moj.gov.vn);
- Trang thông tin điện tử về tài sản công (taisancong.vn);
- Thời báo Tài chính VN;
- Ban Giám đốc;
- Đăng Website Sở Tài chính;
- Lưu: VT, GCS (TB).

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**